

TU HOA NGHIÊM ÁO CHỈ VỌNG TẬN HOÀN NGUYÊN QUÁN

Người giảng: Lão Pháp Sư Tịnh Không

Tập 4

Thứ tư trong lục môn là “hành tứ đức”.

Kinh văn: “**Tứ hành tứ đức. Nhất giả tùy duyên diệu dụng vô phương đức. Nhị giả oai nghi trụ trì hữu tắc đức. Tam giả nhu hòa chất trực nhiếp sanh đức. Tứ giả phổ đại chúng sanh thọ khổ đức**”.

Bốn hành tứ đức, một là “*tùy duyên diệu dụng vô phương đức*”, hai là “*oai nghi trụ trì hữu tắc đức*”, ba là “*nhu hòa chất trực nhiếp sanh đức*”, bốn là “*phổ đại chúng sanh thọ khổ đức*”. Đây là nói rõ tu pháp môn Hoa Nghiêm, trong sáu môn đây là môn thứ tư, ba môn phía trước là nhìn thấu, ba môn phía sau là buông bỏ, cho nên tổng nguyên tắc cũng không ngoài nhìn được thấu, buông được xuống. Vì sao bạn có thể buông bỏ? Chính là bởi vì bạn nhìn được thấu bạn mới chịu thật buông bỏ. Cho nên nhìn thấu ở trước, buông bỏ ở sau.

Thứ nhất trong hành tứ đức là “tùy duyên diệu dụng vô phương đức”

Người sơ học Phật, thực tế mà nói thì chúng ta hiện tại chân thật là thuộc về sơ học, sơ học bắt đầu học từ đâu vậy? Sơ học là buông bỏ trước, sau đến nhìn thấu. Bạn không buông bỏ được thì bạn không thể nhìn thấu. Buông bỏ một phần thì bạn khám phá một phần, buông bỏ mười phần thì bạn khám phá mười phần, sau đó bạn mới có thể chân thật hiểu được rõ ràng. Cái buông bỏ đó gọi là triết để buông bỏ, cho nên Hoa Nghiêm không phải là pháp phổ thông, trong Phật giáo Trung Quốc gọi nó là Pháp Nhất Thừa, cũng gọi nó là Nhất Phật Thừa. Trên kinh Phật có Đại thừa, Tiểu thừa (tiểu thừa có ba thừa là Bồ-tát, Thanh Văn, Duyên Giác), đó là pháp nhất thừa, như trên kinh Pháp Hoa đã nói “*chỉ có pháp nhất thừa, không hai cũng không ba, trừ Phật phương tiện nói*”. Việc này nói rõ chư Phật Bồ-tát ứng hóa ở thế gian dạy chúng ta cái gì? Dạy chúng ta một đời chứng được quả Phật cứu cánh viên mãn, đây mới là thật. Giúp cho bạn ở ngay một đời chứng được quả A-la-hán, chứng được quả Bích Chi Phật, chứng được quả vị Bồ-tát, đây không phải là bản ý của chư Phật, đó là gì vậy? Đó là do căn tánh của chúng ta quá thấp kém, phiền não tập khí quá nặng, không cách gì ở ngay trong một đời chứng được quả Phật, mà phải dần dần nâng lên cao, từng bước từng bước đi lên cao.

Hoa Nghiêm đã là Nhất Thừa thì chúng ta liền biết, nó không phải là tiệm giáo, cũng không phải đốn giáo, nó là viên giáo. Đại sư Thiên Thai nói “Tạng-Thông-Biệt-Viên”, nó là Viên giáo. Đại sư Hiền Thủ giảng Tiểu Thừa Chung Đốn Viên, cho nên Hoa Nghiêm là Viên giáo. Câu đầu tiên trong thiên văn chương này, Đại sư liền nói với chúng ta “*Mãn giáo nan tư*”, nói mãn giáo, nói viên tông, Thế Tôn 49 năm nói ra địa vị của tất cả pháp thì Hoa Nghiêm là Phật giáo cứu cánh viên mãn, cho nên nhìn thấu của Ngài thì chẳng phải là một việc đơn giản. Hôm qua chúng ta học tập Hiền Nhất Thế, Khởi Nhị Dụng, Thị Tam Biến, đó là nhìn thấu. Nhìn thấu cái gì? Nhìn thấu vũ trụ, nhìn thấu nhân sanh. Trong Đốn giáo, Thiền tông, đó chính là đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh. Kiến tánh thì liền thành Phật. Thành Phật vẫn còn phải buông bỏ hay sao? Phải! Vẫn còn phải buông bỏ. Muốn buông bỏ vọng tưởng tập khí từ vô thi kiếp đến nay thì không có bất cứ phương pháp nào khác là hoàn toàn tùy thuận tự nhiên. Đến được cảnh giới này, khẳng định sẽ cùng với tất cả chúng sanh khắp pháp giới hư không giới khởi lên tác dụng cảm ứng tương thông. Như trong Phẩm Phổ Môn, Bồ-tát Quán Thế Âm đã nói: “*Thiên xứ mong cầu thiên xứ ứng*”. Cái chữ “Thiên” đó không phải là chữ số, mà là khắp pháp giới hư không giới, chúng sanh nơi nào có duyên với Ngài, hiện tại đang ở trong khổ nạn, hoặc giả là có tâm cầu Phật Bồ-tát giúp đỡ, hoặc giả là vô ý (vô ý cũng có cầu gọi là minh cầu, đó là ngay trong đời quá khứ có duyên phận thù thắng với Phật Bồ-tát, hiện tại đang đọa lạc ngay trong khổ nạn, tuy là không có cầu nhưng có duyên với Phật Bồ-tát), Ngài tự nhiên liền sẽ khởi cảm ứng.

Chúng sanh có cảm, Phật liền có ứng. Phật ứng bằng cách nào vậy? Trong “hành tứ đức”, điều thứ nhất đã nói là “*tùy duyên diệu dụng vô phương đức*”. Duyên là chúng sanh, chính là cảm của chúng sanh. Chúng sanh có cảm, Phật liền có ứng. Tùy chính là ứng, đồng thời ở các nơi khác nhau, khắp pháp giới hư không giới. Các vị hãy nhớ, đồng thời ở các nơi khác nhau, Phật Bồ-tát mỗi mỗi đều khởi lên tác dụng ứng hóa, một người cũng không sót lọt. Đó là tùy duyên.

“Diệu dụng” là gì vậy? Dụng là khởi tác dụng, hoặc là hiện thân, hoặc là nói pháp. Như Thích Ca Mâu Ni Phật ba ngàn năm trước ứng hóa ở Ấn Độ, đó là tùy duyên. Những người tu hành ở Ấn Độ thời đó, thậm chí còn có một số chuyên gia học giả, hiện tại chúng ta nói là giới học thuật Ấn Độ, nghiên cứu khoa học, nghiên cứu triết học, họ ở trong đời quá khứ cũng có duyên với Phật, cho nên khi Phật xuất hiện ở thế gian thì họ đều trở thành đệ tử Phật. Trong số đệ tử, có đệ tử xuất gia, có đệ tử tại gia, đều là có duyên với Phật. Phật thị hiện diệt độ đến nay

đã trải qua hơn hai ngàn năm trăm năm. Hơn hai ngàn năm trăm năm đó là do người nước ngoài nói, trong điển tịch Trung Quốc chúng ta có ghi chép, mọi người chúng ta thông thường vẫn là thường hay nhắc đến, Phật sanh ra đời năm đó là Châu Chiêu Vương năm 24, diệt độ là năm 53 Châu Mục Vương. Chiêu theo cách tính này, Phật sanh ra năm đó đến hiện tại đã hơn ba ngàn năm. Cách nói Trung Quốc cùng với cách nói hiện tại sai biệt nhau cũng gần sáu trăm năm, rốt cuộc cái gì là thật? Việc này không cần phải lo, không nên ở nơi việc này khởi vọng tưởng, lo lắng, vì sao vậy? Sau khi bạn vào cảnh giới Phật, thời gian cùng không gian đều không còn, thời gian không gian là giả, không phải là thật, cho nên không cần thiết phải thảo luận đến vấn đề này. Quan trọng nhất là Phật làm thế nào giúp chúng ta Vọng Tận Hoàn Nguyên, việc này quan trọng.

Vọng là cái gì? Vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, đó là vọng. Hiện tại chúng ta là phàm phu sáu cõi, chúng ta nghĩ xem chính mình vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thấy đều đầy đủ, không thiếu một thứ nào. Đầy đủ tất cả thì không thể ra khỏi sáu cõi luân hồi. Sáu cõi luân hồi từ đâu mà ra? Chấp trước tạo thành. Chỉ cần bạn có thể không còn chấp trước đối với tất cả pháp thế gian pháp thì không còn luân hồi. Đúng như trong “Chứng Đạo Ca” của Thiền sư Vĩnh Gia đã nói, *“trong mộng rõ ràng có sáu cõi, sau khi giác rồi không cả đại thiên”*. Sáu thú chính là sáu cõi luân hồi. Sáu cõi luân hồi là một giấc mộng. Khi mê, khi hôn mê mới có thể sanh ra cảnh mộng; khi tỉnh ra thì cảnh mộng liền không còn. Thanh tịnh là thí dụ cho giác ngộ, mê hoặc là thí dụ cho phân biệt chấp trước, chúng ta đọa lạc ngay trong sâu thẳm này, đời đời kiếp kiếp không thể ra khỏi, cho dù niệm Phật cũng không thể vãng sanh. Đó là chúng ta nói thật lòng, không thể dối gạt mọi người, vì sao vậy? Bạn niệm A Di Đà Phật cả đời, sau cùng không thể vãng sanh, bạn sẽ trách cứ là ông pháp sư này gạt ta, nói niệm Phật có thể vãng sanh, tôi niệm cả một đời, tại vì sao không thể vãng sanh?

Niệm Phật là một loại phương pháp vãng sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, trong đó có điều kiện. Niệm đến công phu thế nào mới có thể vãng sanh? **Trong kinh điển nói với chúng ta, mức độ thấp nhất, bạn phải niệm đến công phu thành khối thì thật có thể vãng sanh.** Cái gì gọi là công phu thành khối? Xin nói với các vị, công phu thành khối chính là “nhất tâm bất loạn” mà trên Kinh A Di Đà đã nói. Nhất tâm bất loạn phân thượng trung hạ ba phẩm.

Thượng phẩm gọi là lý nhất tâm bất loạn, đó là cảnh giới Hoa Nghiêm., Công phu như vậy sanh đến thế giới Tây Phương Cực Lạc là sanh Thật Báo Trang Nghiêm Độ. Công phu này cao. Ngài xác thực đối với ba môn trước trong Lục

Môn, Ngài chân thật nhìn thấu, chân thật hiểu rõ, cho nên Ngài có thể buông bỏ thân tâm thế giới. Buông bỏ thế nào vậy? Đối với thân tâm (tâm chính là ý niệm) và vũ trụ không khởi tâm không động niệm, đó là nhất tâm bất loạn thượng thượng phẩm vắng sanh.

Trung phẩm là có khởi tâm động niệm. Việc buông bỏ này rất khó. Thế nhưng phân biệt chấp trước buông bỏ, sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc vào cõi Phương Tiện Hữu Dư.

Mức độ thấp nhất là chưa buông bỏ vọng tưởng, phân biệt, chấp trước, thế nhưng rất tan nhạt, rất nhẹ, không nghiêm trọng, câu Phật hiệu này đích thực có thể không chế được nó. Không chế chính là không khởi hiện hành. Hiện hành chính là tác dụng. Có thể niệm Phật đến vọng tưởng phân biệt chấp trước không khởi tác dụng, thí dụ không khởi tâm tham đối với năm dục sáu trần. Tham tuy là chưa đoạn, thế nhưng câu Phật hiệu hữu dụng, có thể niệm một câu A Di Đà Phật làm cho tâm tham không khởi lên, gặp phải nghịch cảnh không khởi sân hận, không khởi ngu si, không khởi ngạo mạn. Phiền não này đều có, vẫn chưa đoạn gốc, nhưng nó không khởi tác dụng, người như vậy sanh cõi Phạm Thánh Đồng Cư. Việc này chính chúng ta phải kiểm điểm mọi lúc mọi nơi, gặp được thuận cảnh rất hoan hỷ, gặp phải cảnh không thuận liền cảm thấy chán ghét, không ưa, ghét bỏ, đó là phiền não khởi hiện hành, vậy thì không thể vắng sanh. Lúc nào niệm đến như Đại sư Ấn Quang khai thị cho chúng ta, tôi thấy các vị nơi nào cũng có dán lên, nhị lục thời chính là một ngày từ sớm đến tối, 24 giờ trong tâm chỉ có A Di Đà Phật; ngoài A Di Đà Phật ra, các ý niệm khác đều không có. Đây gọi công phu thành khối, đó gọi là hạ phẩm Nhất tâm bất loạn, cũng chính là trình độ thấp nhất của Nhất tâm bất loạn, sanh đến cõi Phạm Thánh Đồng Cư thế giới Cực Lạc. Đạo lý này chúng ta không thể không hiểu.

Phật Bồ-tát, tổ sư đại đức quyết định không lừa gạt người. Chúng ta ngày ngày đọc kinh không thể hiểu sai đi ý nghĩa của kinh. Hiểu sai rồi chịu thiệt. Không phải Kinh Điển, mà là chính chúng ta, nhất là ở vào giai đoạn hiện tại này, cái thế giới này không tốt, tai nạn rất nhiều, lòng người bất thiện, hoàn cảnh như vậy đối với một người chân thật phát tâm cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, tôi cảm thấy hoàn cảnh này rất tốt, thật tốt! Vì sao vậy? Bức bách bạn phải mau cầu sanh thế giới Cực Lạc, bức bách bạn không thể không buông bỏ, vì sao vậy? Nếu bạn không buông bỏ, một tai nạn đến thì bạn đi đến ba đường. Chân thật buông bỏ, khi tai nạn đến thì bạn đến thế giới Tây Phương Cực Lạc, thân cận với đức A Di Đà Phật. Đó là việc tốt mà khắp pháp giới hư không giới, bao gồm tất

cả chúng sanh sáu cõi không thể cầu được. Cho nên mọi người là người tốt, mọi việc đều là việc tốt, lời nói này là thật, đều không phải là giả, chỉ cần bạn thấy rõ ràng, bạn có thể khéo nắm giữ vận dụng những duyên sự ngay trước mắt, bạn liền sẽ có thành tựu, vậy thì đây cũng là diệu dụng.

Chư Phật Bồ-tát ứng hóa ở thế gian, cái diệu dụng đó là thật diệu dụng, là diệu dụng viên mãn, huống gì nói các Ngài là cứu cánh viên mãn. Các Ngài khởi tác dụng, cùng với trên hình tướng phàm phu chúng ta mà nói không hề khác nhau, trên thực tế hoàn toàn không giống như nhau. Cái thân thể này của chúng ta khởi tác dụng thì có vọng tưởng, có phân biệt, có chấp trước; còn các Ngài khởi tác dụng thì không vọng tưởng, phân biệt, chấp trước. Hay nói cách khác, căn bản là các Ngài không có khởi tâm động niệm. Đây là diệu, đó là chư Phật Bồ-tát ứng hóa ở thế gian.

Thích Ca Mâu Ni Phật năm xưa ở đời là “*tùy duyên diệu dụng vô phương đức*”. Thích Ca Mâu Ni Phật thị hiện, bạn xem thấy Ngài thị hiện tám tướng thành đạo không khác gì với người thông thường chúng ta. Ngài cũng là do cha mẹ sanh ra, cha mẹ nuôi Ngài lớn lên, mười chín tuổi rời bỏ gia đình ra đi cầu học, ba mươi tuổi khai ngộ chính là thành đạo. Sau khi khai ngộ, cả đời làm công việc dạy học, thân giáo, ngôn giáo, lại còn thâm ý giáo, thân-ngữ-ý ba nghiệp giáo hóa. Ngài có khởi tâm động niệm hay không? Không có! Đó là diệu. Chúng ta thì khởi tâm động niệm. Ngài có phân biệt hay không? Không có! Ngài có chấp trước hay không? Cũng không có. Đó là diệu, diệu dụng là chỉ chỗ này.

“*Diệu dụng vô phương*”, Phương là gì vậy? Phương là phương sở, là phương pháp. Phật thị hiện ra không có phương sở, nơi nào có duyên thì thị hiện đến nơi đó. Phật giáo hóa chúng sanh không có phương pháp, mà là sống động, linh động hoạt bát, giống như bác sĩ trị bệnh cho chúng sanh vậy. Bác sĩ có sẵn phương thuốc hay không? Không có! Phương pháp từ đâu mà có? Phương pháp từ nơi người bệnh mà có. Bạn bị thứ bệnh gì thì cần phải dùng phương thuốc đó để trị, cho nên phương thuốc là tùy theo người bệnh. Họ bị bệnh mới ra phương thuốc, tuyệt đối không phải bác sĩ ra sẵn phương thuốc tốt để trị bệnh cho bạn, không có đạo lý này. Bệnh của tất cả chúng sanh không giống nhau, mỗi mỗi đều khác nhau, cho nên Phật không có định pháp để nói cho người nghe, Phật cũng không có hình tướng nhất định thị hiện với người. Trong Phẩm Phổ Môn nêu ra một thí dụ, ba mươi hai ứng thân của Bồ-tát Quán Thế Âm. Trên thực tế, chư Phật Bồ-tát ở trong pháp giới hư không giới ứng hiện là vô lượng vô biên, không chỉ ba mươi hai tướng. Ba mươi hai không phải là số mục, đại biểu cái gì? Đại biểu cái ý nghĩa

viên mãn. Trong kinh Hoa Nghiêm phần nhiều dùng “mười” để đại biểu viên mãn. Các vị niệm Kinh A Di Đà, trong Kinh A Di Đà dùng “bảy” đại biểu viên mãn. Cho nên những số mục này nhất định không thể xem nó là số mục thứ tự, vậy thì bạn hiểu sai. Trên kinh Hoa Nghiêm, Phật nói với chúng ta một câu: “*một là tất cả, tất cả là một*”. Một và tất cả không ngại, một và tất cả không hai, cái ý này mới là ý nghĩa của viên mãn. Đây đều là giảng Pháp thân Bồ-tát, họ mới có diệu dụng vô phương. Chúng ta sau khi đọc rồi thì phải nên học tập.

Chúng ta không có diệu dụng vô phương viên mãn, chúng ta phải tùy phần cố gắng học tập. **Đó là ở ngay trong cuộc sống thường ngày, ngay trong công việc, đối nhân xử thế tiếp vật, trước tiên chân thật học tập buông bỏ đối lập.** Trong nhiều lần dự hội nghị hòa bình của Liên Hiệp Quốc, tôi báo cáo với mọi người, chúng ta phải từ ngay đây mà học tập. Không đối lập với người, họ đối lập với ta không hề gì, vì sao vậy? Vì họ không học Phật. Họ học Phật mà cũng đối lập với ta cũng không hề gì, vì họ không phải thật học, họ là giả học Phật, không phải thật học Phật. Thật học Phật nhất định phải bắt tay vào từ ngay chỗ này. Tu học Phật pháp quan trọng nhất, then chốt nhất không gì khác chính là buông bỏ. Nhìn được thấu nhưng không buông bỏ thì không ích gì. Đó là gì vậy? Đó là Phật học, không phải là học Phật. Buông được xuống, nhìn được thấu mới chân thật gọi là học Phật. Then chốt ở buông bỏ.

Bạn thấy trên kinh Phật nói với chúng ta, tiểu thừa nhập môn, tiểu thừa chứng quả sơ quả Tu Đà Hoàn, điều kiện là gì? Họ đem kiến hoặc 88 phẩm của Tam giới buông bỏ. Kiến hoặc là gì vậy? Một phần ở trong chấp trước. Họ buông bỏ mới có thể chứng được quả Tu Đà Hoàn.

Đại thừa, trên kinh Hoa Nghiêm đã nói, Bồ-tát sơ tín vị. Hoa Nghiêm là Đại thừa. Khác biệt của tu học, Bồ-tát có năm mươi một ngôi thứ. Trong năm mươi vị thứ này cũng giống như là tiểu học, sơ trung, cao trung, đại học, nghiên cứu sinh, mỗi một giai đoạn đều có mười đẳng cấp: Thập tín, Thập trụ, Thập hạnh, Thập hồi hướng, Thập địa. Sơ tín vị là tiểu học năm thứ nhất, nếu như bạn có thể vào được tiểu học năm thứ nhất, bạn chân thật là đệ tử Phật, công phu đoạn chứng của họ giống với tiểu thừa Tu Đà Hoàn, cũng chính là nói tám mươi tám phẩm kiến hoặc tam giới phải buông bỏ. Bạn không buông bỏ thì bạn không đến được năm thứ nhất của tiểu học.

Tám mươi tám phẩm kiến hoặc này là gì? Phật Bồ-tát từ bi, vì để tiện lợi dạy bảo sơ học, Ngài đem nó quy nạp lại thành năm loại lớn.

Loại thứ nhất là “Thân kiến”. Bạn xem, chúng ta đều cho cái thân này chính là ta, xem nó rất trọng. Phật nói với chúng ta, thân này là giả, thân không phải là ta, cũng chính là nói sơ quả tiểu thừa và Bồ-tát sơ tín vị đại thừa đã đem cái “ta” buông bỏ. Cái công phu này không đơn giản, “ta” vừa buông bỏ chính là trên kinh Kim Cang đã nói “*vô ngã tướng, vô nhân tướng, vô chúng sanh tướng, vô thọ giả tướng*”. Các vị đọc kinh Kim Cang, trên kinh Kim Cang nói rất rõ ràng, Tu Đà Hoàn đã buông bỏ bốn tướng. Nếu như chưa buông bỏ bốn tướng, Thích Ca Mâu Ni Phật tuyệt đối sẽ không nói họ đã chứng được quả Tu Đà Hoàn. Nói họ đã chứng được quả Tu Đà Hoàn chính là họ đã buông bỏ, họ đã vô ngã, đã phá thân kiến.

Loại thứ hai là phá được “biên kiến”. Biên kiến là gì vậy? Đối lập. Biên là hai bên, ta cùng người thì là đối lập, chúng sanh cùng Phật đối lập, hiện tại khoa học gia gọi là gì? Tương đối. Tương đối là biên kiến, không có tương đối. Cho nên nhất định phải biết, không nên quản việc người mà phải quản việc mình, chính ta không đối lập với người, không đối lập với việc, không đối lập với tất cả vạn vật. Chúng ta có đối lập với Phật hay không? Không đối lập! Cũng không đối lập với Bồ-tát, cũng không đối lập với thiên nhân, cũng không đối lập với quỷ thần, cũng không đối lập với yêu ma quỷ quái, vì sao vậy? Một thể, đều là duy tâm sở hiện, duy thức sở biến. Đó là nhìn thấu. Cho nên thật nhìn thấu rồi mới không có đối lập. Không có đối lập thì thân tâm hài hòa.

Loại thứ ba và thứ tư gọi là “kiến thủ kiến và giới thủ kiến”. Hai loại này hợp lại chúng ta gọi là thành kiến. Thành kiến là gì? Là chấp trước mãnh liệt ý nghĩ của chính mình, tôi là đúng, các người là sai. Hai thứ này là quan hệ nhân quả, giới thủ kiến là chấp trước trên nhân, kiến thủ kiến là chấp trước trên quả, đều là sai lầm. Vì sao vậy? Bạn chấp trước là vì cho rằng nó thật có, bạn không biết “*phàm sở hữu tướng, giai thị hư vọng*”. Cho nên biết được tất cả pháp là giả, không phải thật, thì bạn sẽ buông bỏ. Như vậy, cái tiêu chuẩn này vẫn là tương đối cao, không dễ dàng.

Hôm qua, Lưu Phú Đài đến đây nghe giảng, đó là một người học khoa học. Sau khi nghe giảng xong ông nói với tôi, hiện tại khoa học gia cũng đã phát hiện, hiện tượng vũ trụ này không phải là thật, là một loại tương tự tiếp nối. Khoa học phát triển càng ngày càng tiếp cận Phật pháp, ở trên góc độ nào đó tiếp cận rất gần, nhưng trên thực tế thì khoa học không cách gì đạt đến cứu cánh viên mãn của Phật pháp. Vì sao vậy? Khởi tâm động niệm của họ chưa buông bỏ phân biệt, chấp trước, cho nên họ phát hiện ra hiện tượng này, họ không có được thọ dụng.

Tu học của Phật pháp không cần dùng đến bất cứ máy móc khoa học nào, họ dùng cái gì? Dùng tâm linh, dùng thiên định, dùng tâm thanh tịnh mà chứng đắc cho nên họ được thọ dụng.

Loại sau cùng gọi là “tà kiến”. Ngoài bốn loại kiến giải sai lầm phía trước đã nói, tất cả những kiến giải sai lầm khác thì quy nạp đến tà kiến.

Năm loại kiến giải sai lầm này thấy đều buông bỏ, đó là Bồ-tát sơ tín vị đại Thừa, tiểu thừa Tu Đà Hoàn, đều đang buông bỏ! Nếu như chúng ta thật đem năm loại kiến hoặc này buông bỏ, chúng ta niệm Phật cầu sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc, có thể vãng sanh hay không? Xin nói với các vị là khẳng định vãng sanh. Sanh đến phẩm nào? Sanh đến cõi phượng tiện hữu dư, không ở cõi phàm thánh đồng cư. Trong cõi Phàm thánh đồng cư đời nghiệp, trong năm loại này đều đời nghiệp, chưa buông bỏ, cho nên bạn ở thế gian này là người phàm, đến thế giới Cực Lạc cũng là người phàm, gọi Phàm Thánh Đồng Cư Độ. Thế nhưng mang đi rất nhiều thứ, thì họ làm sao có thể đi được? Việc này phải biết, trên kinh nói rất hay, tổ sư đại đức nói càng rõ ràng hơn, chỉ mang nghiệp cũ, không mang nghiệp mới. Trước khi bạn không học Phật, bạn tạo ra những nghiệp này thì được, bạn có thể mang đi. Hiện tiền tạo thì không thể. Cũng chính là nói với bạn, nghiệp hôm qua ta đã tạo có thể mang đi, hôm nay tạo thì không thể mang đi. Ngày mai thì sao? Ngày mai lại biến thành hôm nay, nghiệp ngày hôm nay ta tạo có thể mang, nghiệp ngày mai tạo thì không thể mang, chính là bạn có thể mang nghiệp của một ngày trước, việc về trước, nghiệp ngày hôm nay thì không thể mang đi. Cứ tính như vậy thì có thể tính đến khi bạn lâm chung, đến ngày bạn lâm chung bạn tạo ra nghiệp thì không thể mang đi, thì bạn đi không được; nghiệp đã tạo trước một ngày vãng sanh còn có thể mang đi. Việc này rất quan trọng. Ngày hôm qua tạo là nghiệp cũ, hôm nay tạo là nghiệp mới; nghiệp mới sẽ sanh ra chương ngại, nghiệp cũ thì có thể mang đi. Cho nên pháp môn này, đại sư Thiện Đạo nói rất hay.

Đại sư Thiện Đạo là A Di Đà Phật tái sanh, thị hiện đến Trung Quốc chúng ta, dùng thân phận tổ sư thị hiện. Trong mười ba vị tổ Tịnh Độ chúng ta, có hai vị là A Di Đà Phật tái sanh, còn có một số thân phận chưa bộc lộ nên không biết. Thân phận của đại sư Thiện Đạo thì bộc lộ, là A Di Đà Phật đến. Ngoài ra còn có Ngài Vĩnh Minh Diên Thọ, tổ sư đời thứ sáu của Tịnh Độ tông, cũng là A Di Đà Phật tái sanh. Thiện Đạo là tổ thứ hai Tịnh Độ tông chúng ta. Chân thật là Phật Bồ-tát thường hay tái sanh, nhưng không bộc lộ thân phận nên bạn không biết Ngài.

Đại sư Thiện Đạo nói với chúng ta: “*Pháp môn này vạn người tu vạn người chứng*”, một người cũng không lọt. Lời nói này là thật, một tí cũng không giả. Thế nhưng bạn tu phải đúng như lý đúng như pháp, không đúng như lý không đúng như pháp thì bạn không thể đi. Lý là ở trên kinh giáo, bạn phải thông đạt tường tận. Pháp là ở trên sự, trên công phu tu hành, bạn nhất định phải đạt đến tiêu chuẩn thấp nhất. Đây là giảng cho bạn nghe đoạn chứng, cách đoạn thế nào vậy? Đoạn ác tu thiện là sơ cấp nhất, cơ bản nhất, đoạn tất cả ác tu tất cả thiện.

Tiêu chuẩn của thiện ác là gì? Là giới luật. Trong nhà Phật, giới luật thấp nhất, tiêu chuẩn cơ bản, tiêu chuẩn thấp nhất là Thập Thiện Nghiệp Đạo. Chỗ này các vị phải biết, là tiêu chuẩn thấp nhất trong nhà Phật. Mười điều này bạn có làm đến được hay không? Không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm, không vọng ngữ, không hai lưỡi, không ác khẩu, không thù dật, không tham, không sân, không si, đây là giới luật trong nhà Phật, chính là tiêu chuẩn thấp nhất của thiện ác. Hướng lên trên cao cũng chính là mở rộng mười điều này mà thôi. Bạn thấy như A-la-hán tiểu thừa ba ngàn oai nghi; Bồ-tát đại thừa đã tu tám vạn tế hạnh. Ba ngàn oai nghi, tám vạn tế hạnh đều là lấy Thập Thiện Nghiệp Đạo làm nền tảng để mở rộng, như vậy bạn mới biết được Thập Thiện Nghiệp Đạo là quan trọng đến dường nào! Đây là pháp căn bản để tu học Phật pháp. Nếu làm không được chỗ này, bạn ở nơi Phật pháp nhất định không có thành tựu, bạn vẫn là phàm phu, tu thế nào đều là dậm chân tại chỗ, bạn không thể bước thêm được bước nào trên đạo Bồ Đề.

Cho nên ngày nay chúng ta ở Học Hội Tịnh Tông Hoa Tạng, đạo tràng của pháp sư Ngô Đạo, khi nói chuyện với mọi người, tôi khích lệ mọi người phải thật làm. Ngày nay Phật pháp suy vi đến cùng cực, trách nhiệm của ai vậy? Trách nhiệm của ta, không thể trách người khác, bạn trách cứ người khác là sai lầm. Lão tổ tông đã dạy chúng ta “*hữu hành bất đắc, phản cầu chư kỷ*”, chính ta phải nỗ lực phản tỉnh là ta có làm đến được hay không. Xuất gia, đệ tử Phật, mười thiện nghiệp có làm được hay không? Sa Di Luật Nghi có làm được hay không? Xuất gia đã nâng lên, nâng cao tiêu chuẩn, nâng cao đến Sa Di Luật Nghi. Tại gia là Thập Thiện Nghiệp Đạo, mười thiện năm giới là giới tại gia. Tại gia làm không được năm giới mười thiện là giả, không phải thật. Người xuất gia không làm được Sa Di Luật Nghi cũng là giả, không phải thật. Chúng ta đang làm giả thì làm sao Phật pháp không suy? Cho nên trách nhiệm này không ở người khác, ở chính chúng ta. Học được nhiều năm đến như vậy, hiện tại dần dần hiểu ra được rồi, chúng ta phải thật làm, không nên làm giả dối nữa. Nếu làm giả nữa thì tiền đồ là

một mảng tối đen, khẳng định là địa ngục. Cho nên đại đức xưa có câu nói rất hay: “*Trước cửa địa ngục tăng đạo nhiều*”. Học Phật học đến sau cùng đều vào địa ngục. Tôi không làm việc gì xấu hết mà? Bạn phá hoại hình tượng của Phật pháp, cái tội này chính là đọa địa ngục A Tỳ, bạn nói xem có nghiêm trọng không?

Vì sao ngày nay chúng ta mười nghiệp thiện không làm được? Vì sao người xưa có thể làm được còn chúng ta thì làm không được? Đạo lý này người xưa họ có thiện căn, họ có nền tảng tu học, chúng ta không có. Cái nền tảng này chính là Thế Tôn trên kinh đã nói: “*Phật tử không học tiểu thừa trước, sau học Đại thừa thì không phải là Phật tử*”. Chúng ta không hề bắt đầu từ tiểu thừa. Đại thừa vừa mở đầu chính là mười nghiệp thiện, chúng ta không làm được.

Phật giáo truyền đến Trung Quốc, tiểu thừa rất hưng vượng. Phiên dịch kinh điển tiểu thừa, Tứ A Hàm trong Đại Tạng kinh của chúng ta, đối chiếu cùng tạng kinh nam truyền của văn Ba Li hiện tại. Tôi chưa đi đối chiếu, nhưng đại sư Chương Gia nói với tôi. Ngài nói, bản Hán văn Kinh A Hàm của chúng ta so sánh với kinh văn Ba Li, thì kinh văn Ba Li đại khái nhiều hơn năm mươi mấy bộ so với chúng ta, chúng ta chỉ ít hơn năm mươi mấy bộ, vậy thì rất hoàn chỉnh. Kinh tiểu thừa cũng sắp gần hai - ba ngàn bộ, nó chỉ hơn chúng ta có năm mươi mấy bộ, bạn nói xem, kinh điển tiểu thừa phiên dịch hoàn bị thế nào.

Vào thời Tùy Đường, tiểu thừa có hai tông phái là Câu Xá Tông và Thành Thật Tông. Học Phật đều là từ tiểu thừa mà học. Thế nhưng từ sau năm Trung Diệp nhà Đường, Phật giáo Trung Quốc liền đem tiểu Thừa bỏ đi, có phải là trái với giáo huấn của Phật không? Không có! Người Trung Quốc rất thông minh, dùng Nho, dùng Đạo để thay thế tiểu thừa. Đạo cùng Nho Trung Quốc, nội dung không khác với tiểu thừa, cho nên dùng Nho Đạo thay thế. Trong một ngàn ba trăm năm, cao tăng đại đức nhiều đời chúng minh đó là có hiệu quả, không dùng sai. Thế nhưng đến thế kỷ này ngày nay chúng ta, nhiều nhất khoảng một trăm năm gần đây, chúng ta cũng đem Nho bỏ đi luôn, bỏ đi tiểu thừa, Nho cũng bỏ mất, Đạo cũng bỏ luôn, cho nên Thập Thiện Nghiệp Đạo có học thế nào cũng học không giống. Vấn đề phát sanh ở ngay chỗ này.

Hiện tại chúng ta tìm ra nguyên nhân, phải nên mau hồi đầu. Chúng ta còn tuân thủ cổ thánh tiên hiền, chúng ta tìm lại cái gốc của Nho, tìm lại cái gốc của Đạo. Xây tốt nền móng thì học Phật không khó. Gốc của Nho, đó là căn bản của căn bản, chính là Đệ Tử Quy. Gốc của Đạo là Thái Thượng Cảm Ứng Thiên, giảng giáo dục nhân quả. Gốc của Nho là Đệ Tử Quy, là giáo dục luân lý đạo đức.

Thập Thiện Nghiệp Đạo là xây dựng trên nền tảng này, giống như xây phòng ốc vậy, gốc của Nho là tầng thứ nhất, gốc của Đạo là tầng thứ hai, gốc của Phật là tầng thứ ba, bên trên mới có thể xây lên cao được, thế nên chúng ta rất xem trọng đối với hai cái gốc Nho cùng Đạo này. Nếu không có hai gốc Nho cùng Đạo này, thì Thập Thiện Nghiệp Đạo bạn không làm được. Có được hai nền tảng này rồi chính là Thiện nam tử, Thiện nữ nhân mà trong Phật pháp thường gọi. Đó là tiêu chuẩn của thiện ác.

Nếu như chúng ta dùng ba phẩm thượng trung hạ để xem, thì Thập Thiện Nghiệp Đạo là thượng phẩm thiện, thượng thiện; Thái Thượng Cảm Ứng Thiên là trung thiện; Đệ Tử Quy là hạ thiện. Phải bám gốc từ hạ Thiện thì bạn mới có thể có bên trên. Nếu như chúng ta xem thường ba nền tảng này không học tập, thì chúng ta học Phật không có gốc, Thiện nam tử, Thiện nữ nhân mà trên kinh đã nói không có phần của chúng ta, chúng ta làm sao mà vắng sanh, làm gì có loại đạo lý này! Người chân thật niệm Phật vắng sanh, bạn tỉ mỉ mà quan sát, con người này tâm địa thiện lương, lời nói việc làm lương thiện, họ tương ưng. Đây là chúng ta nói một người nào đó có thiện căn sâu dày mới có thể có được thành tựu này. Việc này chúng ta không thể không biết. Cho nên muốn học Phật Bồ-tát phải tùy duyên diệu dụng. Diệu dụng của chúng ta ngày nay chính là tuân thủ qui củ. Điều phía sau chính là nói đến chỗ này.

Điều thứ hai trong hành tứ đức là “Oai nghi trụ trì hữu tắc đức”.

“Oai nghi” là đi đứng nằm ngồi, có được qui củ, có được đáng đáp. “Trụ” chính là bất ly, oai nghi chính là giới luật, phải chân thật giữ lấy. “Trì” là bảo trì, không thể bỏ mất nó. “Tắc” là nguyên tắc, chính là qui củ. Chư Phật Bồ-tát, các Ngài ở thế gian biểu diễn cho chúng ta xem. Khi Thích Ca Mâu Ni Phật còn ở đời, Thế Tôn Ngài ở ngay trong cuộc sống thường ngày, giảng kinh dạy học, đối nhân tiếp vật, bạn đem nó ghi chép lại, từng điều từng điều ghi chép lại chính là giới luật, chính là oai nghi. Ngài cũng chưa học qua, vì sao làm được tốt đến như vậy? Hiện tại chúng ta xem Ngài là người minh bạch, Thế Tôn Ngài đại triệt đại ngộ, minh tâm kiến tánh, hình tượng của Ngài là từ trong tự tánh tự nhiên lưu xuất ra, chính là đáng vẽ như vậy, cho nên gọi là tánh đức. Bốn loại tánh đức này là tự tánh tánh đức tự nhiên lưu lộ ra. Phạm phu chúng ta mê mất đi tự tánh, tánh đức biến thành ác nghiệp, trí tuệ biến thành phiền não, tướng hảo biến thành sáu cõi ba đường của hiện tại, nguyên nhân này là gì vậy? Mê mất đi tự tánh, cho nên làm cho tánh đức bị vắn cong đi. Làm sao mê mất vậy? Phật giảng được rất rõ ràng, chính là bạn khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước, hư rồi! Buông bỏ

vọng tưởng, phân biệt, chấp trước thì tánh đức liền hiện tiền, bạn hoàn toàn tương ưng với trên kinh đã nói, cho nên chúng ta không thể không tuân thủ.

Đức hạnh của cổ thánh tiên hiền là từ trong tánh đức lưu xuất ra, dùng nó để làm tiêu chuẩn tu hành cho chúng ta, vậy thì đúng rồi, một chút sai lầm cũng không có. Cho nên giới luật không phải Thích Ca Mâu Ni Phật chế định, việc này phải biết. Nếu Thích Ca Mâu Ni Phật chế định giới luật, thì chẳng phải Ngài phân biệt chấp trước rồi sao? chẳng phải là Ngài khởi tâm động niệm rồi sao? Đó không phải là diệu dụng, không khác gì với phàm phu chúng ta. Cái điểm này phải biết. Hoàn toàn là tự tánh lưu xuất, là đại đức của tánh. Ngày nay chúng ta đọc đến những kinh điển này, chúng ta có thể thể hội được thì rất có hạn. Chúng ta học kinh Thập Thiện Nghiệp Đạo chỉ có học qua mười điều này, làm gì biết tùy theo vị thứ của Bồ-tát mà nâng lên, mười thiện càng ngày càng vi tế; đến được pháp thân Bồ-tát, khi tánh đức hoàn toàn hiển lộ ra, thì có tám vạn bốn ngàn tế hạnh. Việc này người phàm chúng ta xem thấy không thể nghĩ bàn, nhưng đó là thật. Tám vạn bốn ngàn một điều cũng không sót, đó là cái gì? Đó là mười thiện viên mãn.

Chúng ta thường hay xem thấy tượng Phật, đặc biệt là tượng Phật vẽ, trên đầu của Phật có một vàng hào quang, trên vàng hào quang có ba chữ, phần nhiều là viết bằng văn Phạn, cũng có viết bằng Hán văn, hoặc giả là viết bằng chữ Tây Tạng, tôi đều xem thấy qua, ba chữ này gọi là “An A Hồng”, đó là tánh đức, là gì vậy? Chính là mười nghiệp thiện. “An” là thân nghiệp: không sát sanh, không trộm cắp, không tà dâm. “A” là khẩu nghiệp: không vọng ngữ, không hai lời, không thêu dệt, không ác khẩu. “Hồng” là ý nghiệp: không tham, không sân, không si. Việc này nói rõ cái gì? Thành Phật rồi thì mười thiện viên mãn. Mười thiện viên mãn, các vị thử nghĩ xem, có phải tám vạn bốn ngàn tế hạnh hay không? Không chỉ vậy, tám vạn bốn ngàn tế hạnh quá ít, tám vạn bốn ngàn tế hạnh phải nên thế nào? Phải nên là Bồ-tát sơ trụ thị hiện, càng hướng lên trên mà đi thì không có số lượng, tế hạnh vô lượng vô biên không có cùng tận, đó là lưu lộ tánh đức viên mãn. Nhất là loại hiện tượng này của chúng ta là có lý do, có căn cứ. Căn cứ phía trước nói tam biến “*xuất sanh vô tận, hàm dung không hữu, châu biến pháp giới*”, vậy mới đúng, mới chính xác, làm gì có số lượng có thể nói. Tánh đức không có số lượng. Cho nên chúng ta xem thấy câu này, là chư Phật Bồ-tát thị hiện ở mười pháp giới.

Hiện tại chúng ta đã mê mất tự tánh. Muốn tìm lại tự tánh, vậy thì bạn cần phải học tập với Phật Bồ-tát. Ngài thị hiện ra chính là Ngài đã dạy chúng ta, chúng ta phải làm thật.

Ba loại chướng nặng khiến Bồ-tát không thể nâng cao cảnh giới của mình.

Trên kinh Hoa Nghiêm, Phật nói cho chúng ta nghe là có ba chướng nặng khiến Bồ-tát không thể hướng lên cảnh giới trên. Ba loại chướng nặng này vừa nói ra, mỗi một người chúng ta đều có, vậy bạn phải có cảnh giác cao độ, vì sao vậy? Ngày nay chúng ta học Phật, nghe hiểu rồi, cũng cảm thấy rất có đạo lý, thế nhưng không làm được, cảnh giới vừa hiện tiền thì phiền não tập khí lập tức liền lưu xuất ra, liền quên hết sạch Phật pháp.

Cái thứ nhất trong ba chướng nặng là “ngạo mạn”. Bạn nói bạn có ngạo mạn hay không? Nếu như bạn không có ngạo mạn, chỉ ít bạn chứng A-la-hán. A-la-hán không có ngạo mạn, nhưng còn có tập khí của ngạo mạn, đến Bích Chi Phật tập khí của ngạo mạn liền không còn. Ngạo mạn có từ lúc nào? Từ ngày mê mất đi tự tánh thì ngạo mạn liền khởi lên. Trên kinh Phật nói với chúng ta, mê mất tự tánh thì tự tánh biến thành A-lại-da-thức, gần như là đồng thời, nghiệp tướng của A-lại-da-thức lập tức liền biến thành chuyển tướng. Chuyển tướng chính là Kiến phần. Kiến phần chính là Mạt-na-thức. Mạt-na là bốn loại phiền não lớn tướng thường tùy. Trong bốn loại phiền não có ngạo mạn. Đây chính là nói rõ, ngạo mạn là câu sanh phiền não, không phải bạn học được, mà vào lúc mê mất tự tánh nó liền sanh ra.

“Ngã kiến, ngã ái, ngã si, ngã mạn”, bốn loại phiền não lớn. Vì sao có bốn loại phiền não lớn này? Vì bạn có phân biệt chấp trước, cho nên cảnh giới lập tức liền hiện tiền.

Tướng cảnh giới là gì? Vũ trụ hiện tiền, ta hiện tiền. Thời gian này rất ngắn, bạn không cách gì tưởng tượng. Bồ-tát Di Lặc nói với chúng ta thời gian này bao lâu? Chúng ta tính giây thì biết, là một ngàn hai trăm tám mươi triệu phần trăm của giây. Thời gian ngắn đến như vậy, cho nên trên kinh Phật thường nói “sanh diệt đồng thời, không sanh không diệt”, vì sao vậy? Là có sanh diệt, nhưng bạn không cách gì phát hiện được, nó có hiện tượng sanh diệt, bạn không thể phát hiện ra, việc này chúng ta đều thừa nhận.

Có ngạo mạn, vì sao vậy? Không thể tiếp nhận thánh giáo, đó chính là ngạo mạn. Ngày ngày đang đọc kinh, ngày ngày đang học Phật, chính ngạo mạn cản trở không thể bước vào. Chính là bạn đã học được kinh giáo, nhưng lý bạn chưa ngộ nhập, sự bạn chưa thực tiễn, đây là chướng nặng.

Chướng nặng thứ hai là “đố kỵ”, không thể bao dung người. Người khác tốt hơn mình một chút, trong lòng liền khó chịu, nhất định phải vượt qua người khác.

Chướng nặng thứ ba là “tham dục”.

Đó là ba loại chướng nặng. Bạn có ba thứ này thì trên đạo Bồ Đề liền rất khó khăn, nếu muốn nâng cao thì không dễ dàng. Buông bỏ nghiệp chướng phải bắt đầu từ đây. Cái nào nghiêm trọng thì buông bỏ trước, so với những thứ khác thì dễ bỏ hơn. Giống như trị bệnh vậy, nghiêm trọng đến tính mạng thì phải trị trước, sau đó bệnh nhỏ thì dần dần tu dưỡng. Chúng ta phải tiêu trừ nghiệp chướng, trước tiên phải đem ba loại chướng nặng này tiêu trừ, trên đạo Bồ Đề mới có thể tiến triển thuận lợi. Ba loại chướng ngại này chỉ cần có một loại, không luận bạn dụng công thế nào, phấn đấu tu học thế nào, bạn muốn tiến một bước liền rất là khó khăn. Những cương mục này, đến phía sau đều có giảng tỉ mỉ, mỗi một điều chúng ta đều sẽ giảng tỉ mỉ. Trong một điều này cũng chính là trong những năm gần đây chúng ta thường hay đề xướng “*học vi nhân sư, hành vi thế phạm*”, cùng một ý nghĩa. Cái ý này chính là từng giờ từng phút, mọi chỗ mọi nơi, khởi tâm động niệm của chúng ta bao gồm tất cả hành vi, đều phải làm ra tấm gương tốt nhất cho mọi người trong xã hội, không nên làm ra cái xấu. Làm ra cái xấu thì quả báo ở ba đường, làm ra gương tốt thì quả báo ở trời người. Nhân thiên là người thiện, không phải người ác. Từ trên nền tảng nhân thiên này mới có thể tu thành Phật Bồ-tát.

Thứ ba trong hành tứ đức là “nhu hòa chất trực nhiếp sanh đức”.

Đây là nói nhiếp thọ chúng sanh, rất quan trọng. Giữa người và người qua lại, người qua lại với hoàn cảnh tự nhiên, người qua lại với thiên địa quý thân, chúng ta sống ở trong pháp giới (nhà Phật gọi pháp giới, người thông thường chúng ta gọi vũ trụ), thì không thể thoát khỏi những quan hệ này. Quan hệ nhân sự, quan hệ với tất cả vạn vật, quan hệ với đại tự nhiên, thực tế mà nói, phía trước chúng ta học qua rồi, là một thể. Vậy phải dùng tâm trạng thế nào để đối xử với mọi người?

Bạn xem, thứ nhất là “*Nhu Hòa*”. Lão tổ tông Trung Quốc chúng ta dạy chúng ta “hòa vi quý”, cùng với bất cứ người nào đều phải hòa thuận cùng ở với nhau.

“*Chát trực*” chính là bình đẳng đối đãi. Trên cùng với chư Phật Bồ-tát, dưới cùng chúng sanh ba đường, ở trong hoàn cảnh vật chất, cây cối hoa cỏ, sơn hà đại địa, lại mở rộng ra đến thái không, với tất cả sinh vật ở những tầng không gian khác, đều là hòa thuận cùng sống với nhau, bình đẳng đối đãi. Con người này là người thế nào? Con người này là Bồ-tát minh tâm kiến tánh. Có khác biệt thì là không đối đãi bình đẳng, có phân biệt cũng không có bình đẳng. Không bình đẳng thì trong đó không có hòa thuận, cho nên người Trung Quốc chúng ta gọi là “hòa bình”. Cái này có đạo lý. Hòa là từ trên quả mà nói. Người Trung Quốc chúng ta cùng Phật pháp đều là trước nói quả sau nói nhân. Nhân là gì vậy? Nhân là bình. Nếu bạn thật làm đến được hòa thuận, bạn nhất định phải bình đẳng, không bình đẳng thì không có hòa thuận. Đó là nhiếp thọ chúng sanh.

Mười pháp giới vô lượng vô biên vô số cõi nước chư Phật, trong những cõi nước này đa số đều có mười pháp giới, vậy thì nhiếp thọ chúng sanh, đây là nói với pháp thân Bồ-tát. Phật dạy bảo phàm phu sơ học chúng ta, nhiếp thọ chúng sanh có bốn loại phương pháp gọi là Tứ Nhiếp pháp, đây gọi là tánh. Tứ Nhiếp pháp không gọi là tánh, thế nhưng từ trong tánh đức lưu xuất ra. Tứ Nhiếp pháp là bố thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự. Dùng Tứ Nhiếp pháp để nói, rất có thọ dụng đối với chúng ta. Đây thực tế mà nói là quá cao. Tứ Nhiếp pháp là bên ngoài, ở bên trong bạn liền biết được Bồ-tát thị hiện ở thế gian, Tứ Nhiếp pháp làm được viên mãn đến vậy là vì sao vậy? Trong các Ngài nhu hòa chát trực. Phàm phu chúng ta tuy là học làm theo, luôn không viên mãn như Bồ-tát vậy, đạo lý liền biết được.

Tứ nhiếp pháp.

Thứ nhất, bố thí.

“Bố thí” trong Tứ Nhiếp Pháp, tóm lại mà nói chính là quan tâm, dùng tâm chân thành mà quan tâm chăm sóc đối với tất cả chúng sanh. Ý nghĩa bố thí trong Tứ nhiếp pháp cùng ý nghĩa của bố thí trong Lục Độ không như nhau. Bố thí của Lục Độ là đem phiền não tập khí buông bỏ, ở ngay chỗ này thì không phải. Bố thí ở ngay chỗ này chính là chúng ta thường hay nói mời khách, tặng quà. Nhiều lễ người không trách. Giữa người với người qua lại, trước tiên phải hiểu được tặng quà, mời khách, đặc biệt là chủng tộc khác nhau, văn hóa khác nhau, tôn

giáo khác nhau, xây dựng quan hệ tốt đẹp giữa người và người. Nhỏ nhất là dùng ở gia đình, vợ chồng, nếu là bạn hiểu được dùng Tứ Nhiếp Pháp, vợ chồng hòa thuận, trăm năm bạc đầu, nhất định sẽ không có biến cố. Vợ chồng đôi bên chăm sóc lẫn nhau, thường hay tặng cho nhau những món quà nhỏ.

Năm 1999, năm 2000, tôi ở Singapore, đoàn kết chín tôn giáo khác nhau của Singapore, làm được rất thành công. Dùng phương pháp gì vậy? Chính là Tứ Nhiếp Pháp này.

Thứ hai, ái ngữ.

Ái ngữ không phải lời nói ngọt ngào, mà là lời nói chân thật quan tâm họ, thương yêu họ. Vậy chân thật quan tâm thương yêu là gì? Vào ngày nay mà nói chính là Đệ Tử Quy, Cảm Ứng Thiên, Thập Thiện Nghiệp, đó là ái ngữ của tam giáo thánh hiền đối với chúng ta.

Thứ ba, lợi hành.

Nếu chúng ta học tập, chúng ta muốn giúp đỡ người khác, “lợi hành” là hành vi việc làm của chúng ta có lợi ích cho người khác, lợi ích xã hội, lợi ích chúng sanh, mà không phải tự tư tự lợi. Tự tư tự lợi dường như trước mắt có được một ít lợi nhỏ, cho nên rất nhiều người không có thành ý làm lợi ích người khác, đến sau cùng loại tâm trạng này tương lai đọa địa ngục, đến lúc đó hối hận nào kịp. Hiện tại nếu như khởi tâm động niệm là tâm chân thành, lợi ích xã hội, lợi ích chúng sanh, dùng cái công đức này niệm Phật hồi hướng là quyết định vãng sanh đến thế giới Cực Lạc để làm Phật, làm Bồ-tát. Lợi ích ở trong đây chân thật gọi là khác biệt nghìn trùng, chúng ta không thể không biết. Lợi người mới là chân thật lợi mình. Lợi mình là chân thật đang hại chính mình. Danh vọng lợi dưỡng hại chết người, không thể chiếm được!

Vì sao Thích Ca Mâu Ni Phật xả được sạch trơn như vậy? Vì sao Ngài phải làm như vậy? Ngài chính là vì những chúng sanh trên địa cầu này chúng ta, nhu hòa chất trực, “Nhiếp Sanh Đức” biểu hiện ra, làm ra tám gương tốt nhất. Chúng ta không thể không hiểu, không thể không chăm chỉ nỗ lực mà học tập.

Thứ tư, đồng sự.

Đồng sự, việc này rất khó nói. Bồ-tát đại triệt đại ngộ gọi là pháp thân đại sĩ, thị hiện của Ngài là đồng sự với tất cả chúng sanh, phàm phu chúng ta không làm được. Nếu chúng ta học được điều này, vậy không đọa ba đường mới giỏi! Cho

nên ngày nay chúng ta gọi là đồng sự, người chưa giác ngộ, chúng ta phải học theo đồng sự với Phật, đồng sự với Bồ-tát, Phật Bồ-tát làm những gì, chúng ta cũng mô phỏng làm theo, vậy thì đúng, vậy thì một chút lỗi lầm cũng không có. Phật Bồ-tát làm ra những gì? Phật Bồ-tát đem danh vọng lợi dưỡng, năm dục sáu trần thầy đều buông bỏ, toàn tâm toàn lực giúp đỡ tất cả chúng sanh lìa khổ được vui là mục tiêu. Khổ từ do đâu mà ra? Khổ từ mê mất tự tánh mà ra. Sau khi mê mất đi tự tánh, họ liền không biết hành thiện, họ làm ác, cho nên Phật Bồ-tát dạy bảo chúng ta, trước tiên dạy chúng ta đoạn ác tu thiện.

Những gì là ác? Mù là ác, trái với mười điều thiện là mù là ác, việc đó phải đoạn. Mười thiện phải tu. Đoạn ác tu thiện dùng mười thiện để làm tiêu chuẩn, thì bạn quyết định không đọa ba đường ác, bạn có thể tương ưng cùng với trong kinh giáo đã nói “Thiện nam tử, thiện nữ nhân”. Thiện nam tử trên kinh đã nói chính là bạn, nói thiện nữ nhân chính là cô ấy, họ đã làm được, không đọa ba đường. Đây là Phật giúp đỡ người lìa khổ được vui. Ba đường quá khổ, cứu bạn từ ba đường khổ đến nhân thiên, đời sau bạn được quả báo nhân thiên, nhất định sẽ thù thắng hơn so với đời này. Hướng lên trên cao giúp cho bạn phá mê khai ngộ, từ cõi nhân thiên bước vào cõi Phật Bồ-tát, Phật đạo Bồ-tát đạo, hướng vào cõi này mà đi, thoát khỏi sáu cõi luân hồi thoát khỏi mười pháp giới, bạn đến được là con đường vĩnh hằng.

Phật Bồ-tát ở thế gian làm những việc này, phần nhiều dùng thân phận gì vậy? Dùng thân phận thầy giáo, từ nơi công việc giáo dục, cũng có dùng các thân phận khác. Quan sát của chúng ta không rõ ràng, trên thực tế Bồ-tát nơi nào cũng hiện thân, nam nữ già trẻ, các ngành các nghề, như năm mươi ba vị đồng tham sau cùng của kinh Hoa Nghiêm đã biểu thị ra. Năm mươi ba tham là năm mươi ba loại, chân thật là chúng ta đã nói, nam nữ già trẻ, các ngành các nghề. Trong năm mươi ba vị đồng tham chỉ có sáu người xuất gia, ngoài ra đều là người tại gia, những người này thầy đều là chư Phật tái sanh, ứng hóa ra. Đó là chúng ta phải học tập. Cái ý này rất sâu rất rộng, đặc biệt là vào thời đại hiện tại này, giới thiệu cho quần chúng rộng lớn học tập Hoa Nghiêm rất là khế cơ, vì sao vậy? Hiện tại thế giới này là mở rộng, là tự do, là bình đẳng, kinh Hoa Nghiêm phù hợp mở rộng, tự do, bình đẳng, người thông thường hoan hỷ học tập. Không luận bạn từ nơi nghề nghiệp nào, bạn từ nơi kinh Hoa Nghiêm đều có thể tìm được cùng nghề với bạn. Bạn xem họ ở nơi nghề nghiệp đó làm thế nào làm Phật, làm thế nào làm Bồ-tát, thì bạn đều sẽ học xong. Đây đều là tánh đức tự nhiên lưu xuất.

Điều sau cùng trong hành tứ đức là “Phổ đại chúng sanh thọ khổ đức”.

Điều này là gì? Trong Tứ Hoằng Thệ Nguyện, điều thứ nhất “*Chúng sanh vô biên thệ nguyện độ*”, đó là chư Phật Như Lai ở nơi nhân địa phát ra đại nguyện, Tứ Hoằng Thệ Nguyện, hiện tại thành Phật rồi thì tự nhiên xứng hiện. Phật không vọng ngữ. “*Phổ đại chúng sanh thọ khổ*”, họ có khởi tâm động niệm hay không? Không có! Đây là diệu dụng. Cho nên ghi nhớ, một mà bốn, bốn mà một, trong một điều này bao gồm cả ba điều trước, mỗi một điều đều bao gồm ba điều trong đó, một tức là nhiều, nhiều tức là một, đây là diệu!

Chúng sanh, trong mười pháp giới đều là chúng sanh, trên kinh Phật cũng gọi là phàm phu. Trong pháp giới đều là phàm phu, vì sao vậy? Chưa kiến tánh. Trong Đại thừa giáo kiến tánh mới gọi là Thánh nhân, chưa kiến tánh đều là phàm phu, cho nên trong sáu cõi gọi là nội phàm, pháp giới bốn thánh là ngoài sáu cõi nên gọi là ngoại phàm. Vậy thì pháp giới bốn thánh chính là Cõi Phương Tiện Hữu Dư của Thích Ca Mâu Ni Phật, sáu cõi là Phàm Thánh Đồng cư độ. Thích Ca Mâu Ni Phật có cõi Thật Báo Trang Nghiêm. Cõi Thật Báo Trang Nghiêm là gì? Xin nói với các vị chính là thế giới Hoa Tạng, Tỳ Lô Giá Na là pháp thân, Lô Xá Na là báo thân, Thích Ca Mâu Ni Phật là ứng hóa thân, ở trong mười pháp giới thị hiện ứng hóa. Ba thân là một thân. Chỗ này ở trong kinh Hoa Nghiêm nói rất rõ ràng, rất tường tận.

Không khởi tâm không động niệm, thì làm sao có thể thay chúng sanh chịu khổ? Đó chính là chư Phật Bồ-tát, không chỉ riêng đối với chúng sanh ở cõi Ta Bà này, vậy thì bạn hoàn toàn nghĩ sai. Khi đến được không khởi tâm không động niệm, thì pháp giới liền thông, không hề chướng ngại, khắp pháp giới hư không giới là một pháp giới. Cái pháp giới này không có lớn nhỏ, gọi là tánh. Tự tánh không có lớn nhỏ, niệm niệm hình hình đều là phổ khắp pháp giới. Trong “Tam Biến” phía trước điều thứ nhất đã nói, trong khắp pháp giới hư không giới, đích thực là có không ít chúng sanh mê mất đi tự tánh. Vừa mê liền đem tự tánh biến thành mười pháp giới, biến thành sáu cõi, biến thành ba đường, vậy thì chịu khổ. Những chư Phật Như Lai, pháp thân Bồ-tát với những chúng sanh này (chính là chúng sanh mười pháp giới), tự nhiên liền khởi lên cảm ứng đạo giao, thì Phật liền đến giúp đỡ họ. Phật không có ý định hiện thân gì, như 32 ứng thân, rốt cuộc là hiện ra thân gì là do cảm của chúng sanh, bởi vì Phật không có ý niệm, Ngài không có khởi tâm động niệm, chúng sanh nghĩ đến thân gì thì Ngài hiện ra thân đó, chúng sanh cần đến pháp gì thì Ngài tự nhiên liền nói ra pháp đó. Hiện thân nói pháp đều không khởi tâm động niệm, đương nhiên càng không có phân biệt

chấp trước, cho nên gọi diệu dụng. Không giống như chúng ta, chúng ta khởi tác dụng nhất định khởi tâm động niệm, phân biệt chấp trước. Người ta khởi tác dụng không khởi tâm, không phân biệt chấp trước, đó là diệu.

Hiện ra thân, có phải là từ thế giới Cực Lạc, từ Thế giới Hoa Tạng đến chỗ này? Không phải! Việc này chúng ta trong lúc giảng kinh có nói qua, vì sao vậy? Phân biệt chấp trước buông bỏ, thì thời gian không gian không còn nữa. Không gian không còn nữa, chính là không có cự ly. Thế giới Cực Lạc ở đâu vậy? Chính ngay hiện tại. Thế giới Hoa Tạng ở đâu vậy? Cũng ở ngay trước mặt, chính ngay lúc đó. Đây là một cảnh giới không thể nghĩ bàn. Đó là thật, không phải là giả. Chúng ta có ý niệm này, hoặc giả là không có cái ý niệm này; không có cái ý niệm này là minh cảm, có cái ý niệm này là hiển cảm. Hiển cảm có hiển ứng, có minh ứng. Minh cảm có minh ứng, có hiển ứng. Bốn loại cảm ứng đều là hiện tiền, không có quá khứ, không có vị lai, không có cõi này, không có phương khác, chúng ta cảm giác ngay trong đó. Có cõi này phương khác, có quá khứ, hiện tại, vị lai, đó là chúng ta mê mất đi tự tánh, sanh ra cảm giác sai lầm. Chân tướng sự thật, sau khi thông đạt tường tận thì những hiện tượng sai lầm này thấy đều không còn, cho nên có thể thị hiện “*phổ đại chúng sanh thọ khổ đức*”.

Thay chúng sanh chịu khổ, vậy chính các Ngài có chịu khổ hay không? Các Ngài chính mình không có khổ, vì sao vậy? Các Ngài chính mình không có khổ vui, không những không có khổ vui, niềm tịnh cũng không có, các Ngài chính mình thường trụ ở trong pháp giới nhất chân, tùy loại hiện thân, được đại tự tại. Biết được những chỗ tốt này, bạn mới chân thật phát tâm, hy vọng sớm một ngày chứng được quả Phật. Chỗ tốt rất nhiều, nói không hết.

Hiện tại không thể rời bỏ được năm dục sáu trần trước mắt là do bạn mê quá nghiêm trọng, trong kinh Phật nói bạn là người thật đáng thương, kẻ thật đáng thương. Vì sao mê thành ra thế này! Bởi vì bạn đã mê thì không có thứ gì là thật, đều là giả. Cái thật thì bạn hoàn toàn không biết. Không những bạn không thấy được, bạn nghe nói lại cũng không tin tưởng, bạn hoài nghi, bạn cho rằng cái này là thật, là giả. Đó là kẻ đáng thương mà trên kinh Phật thường hay nói đến. Chúng ta ngay trong một đời này xem là rất may mắn, được thân người, nghe được Phật pháp, nghe được Phật pháp vô cùng thù thắng là Đại Phương Quảng Phật Hoa Nghiêm Kinh. Thật là khó! Hoa Nghiêm cùng Tịnh Độ là một, không phải hai.

Tôi ở Singapore, trả lời một vấn đề của đồng tu, họ hỏi tôi, thế giới Hoa Tạng cùng thế giới Cực Lạc có khác biệt gì không? Câu hỏi rất hay! Trả lời của tôi là

tôi nói thế giới Hoa Tạng cũng giống như thành phố của Singapore này vậy, còn thế giới Cực Lạc cũng giống như đường Ô Tiết, một con đường phồn hoa nhất Singapore. Vậy thì họ nghe hiểu. Cực Lạc cùng Hoa Tạng là một không phải là hai. Cực Lạc là tinh hoa của Hoa Tạng, là một bộ phận tốt nhất của Hoa Tạng, cho nên Văn Thù, Phổ Hiền thống lãnh bốn mươi một vị pháp thân đại sĩ cầu sanh Tịnh Độ đến lay A Di Đà Phật, bạn nói xem thù thắng dường nào!

Đại đức xưa, cư sĩ Bàn Tế Thanh khoảng năm Càn Long, đó là một đại đức trong nhà Phật chúng ta. Ông không xuất gia, tại gia học Phật thông tông thông giáo, hiền mật viên dung, là đại Bồ-tát ở tại gia. Ngài nói, kinh Vô Lượng Thọ chính là trung bản của Hoa Nghiêm, A Di Đà Kinh là tiểu bản Hoa Nghiêm. Nếu nói ngược lại, kinh Hoa Nghiêm chính là đại bản kinh Vô Lượng Thọ. Nói ra rất có đạo lý, tôi có lý do tin tưởng. Cư sĩ Ngụy Mặc Thâm là người khoảng năm Hàm Phong triều nhà Thanh, Ngài có bản hội tập của kinh Vô Lượng Thọ. Ấn tổ chúng ta có phê bình đối với Ngài. Cư sĩ Ngụy Mặc Thâm đã đem Phổ Hiền Hạnh Nguyên phẩm sau cùng của kinh Hoa Nghiêm, Hoa Nghiêm 40 quyển sau cùng, tóm gọn lại để vào phía sau của Tịnh Độ Ba Kinh, gọi là Tịnh Độ Bốn Kinh. Tôi tin tưởng cách làm của ông là chịu ảnh hưởng của cư sĩ Bàn Tế Thanh, có đạo lý. Bạn xem ở quyển sau cùng, Bồ-tát Phổ Hiền mười đại nguyện vương cầu sanh Cực Lạc, cho nên gọi kinh Vô Lượng Thọ là trung bản của Hoa Nghiêm là có lý do. Kinh Hoa Nghiêm đến sau cùng quy về Vô Lượng Thọ.

Đến đại sư Ấn Quang đầu năm dân quốc, Ngài đem Đại Thế Chí Viên Thông Chương trong Kinh Hoa Nghiêm tiết lược ra, để vào sau Tịnh Độ bốn kinh, gọi là Tịnh Độ năm kinh. Nguyên do của Tịnh Độ năm kinh chúng ta phải biết. Vậy thì viên mãn rồi, sẽ không có Tịnh Độ sáu kinh nữa, đạt đến viên mãn rồi.

Ấn tổ đã khai thị cho chúng ta rất lớn, bởi vì chúng ta ngày trước đối với kinh Lăng Nghiêm lơ là đoạn kinh này. Đối với chúng ta, khai thị này chúng ta phát hiện pháp môn tịnh độ trong hội Lăng Nghiêm là hai pháp môn đặc biệt, không phải một.

Về trước chúng ta đều nghe nói Bồ-tát Quan Thế Âm nhĩ căn viên thông là pháp môn đặc biệt của hội Lăng Nghiêm, vì sao vậy? Quá rõ ràng, pháp môn phổ thông là căn cứ theo thứ tự mà xếp đặt, pháp môn đặc biệt là xếp theo thứ tự. Kinh Lăng Nghiêm 25 viên thông chương, nó là sáu căn sáu trần, sáu thức, mười tám giới, là chiếu theo đây mà sắp xếp. Phía sau là thất đại. Bạn xem thấy mười tám giới thêm vào Thất đại là hai mươi lăm, hai mươi lăm vị Bồ-tát làm đại biểu. Nếu

theo thứ tự mà xếp, thì Bồ-tát Quan Thế Âm là xếp vào thứ hai. Nhĩ căn viên thông, thứ nhất là nhãn căn, thứ hai là nhĩ căn, xếp vào thứ hai, nhưng Ngài được xếp vào sau cùng, giống như ca kịch vậy, xếp vào sau cùng là thù thắng nhất. Việc này rất rõ ràng, vừa nhìn liền biết được.

Thế nhưng xếp Bồ-tát Đại Thế Chí cũng không theo thứ tự, Ngài được điều chỉnh rất vi tế, không dễ gì nhận ra. Bồ-tát Đại Thế Chí xếp ở trong bảy đại. Bảy đại là đất, nước, gió, lửa, không, kiến, thức. Bồ-tát Đại Thế Chí là kiến đại, Bồ-tát Di Lặc là thức đại. Theo thứ tự mà xếp, thì Bồ-tát Đại Thế Chí phải là thứ hai mươi ba, Bồ-tát Di Lặc hai mươi bốn, đó chính là thứ tự. Thế nhưng hai vị này ngược lại, Bồ-tát Di Lặc xếp ở hai mươi ba, Bồ-tát Đại Thế Chí xếp ở hai mươi bốn, cái điều chỉnh này rất vi tế, thông thường không dễ gì nhận ra. Bồ-tát Quan Âm từ thứ hai thì xếp vào sau cùng. Việc này quá rõ ràng, hai pháp môn đặc biệt.

Ấn tổ rút gọn chương này để vào phía sau Tịnh Độ bốn kinh thì chúng ta phải đặc biệt lưu ý cái chương này. Chương này đặc biệt ở chỗ nào? Mới phát hiện nó là pháp môn đặc biệt, hai pháp môn đặc biệt. Pháp môn niệm Phật là pháp môn đệ nhất khắp pháp giới hư không giới, nó là phổ biến mọi căn cơ, phù hợp mọi căn cơ, là đối với pháp giới hư không giới mà nói. Bồ-tát Quán Âm nhĩ căn viên thông là chuyên môn đối với thế giới Ta Bà này mà nói, phạm vi rất nhỏ. Người thế giới này chúng ta nhĩ thông minh hơn so với nhãn, mắt nhìn thấy không được rõ ràng, tai nghe được rõ ràng. Phương này thật giáo thể, thanh tịnh tại âm văn, nghe của chúng ta vượt qua thấy của chúng ta, thấy không rõ ràng, nghe được rõ ràng. Đó là chúng ta phát hiện được Đại Thế Chí Viên Thông Chương không thể nghĩ bàn, đi khắp hư không pháp giới tất cả chúng sanh đều được lợi ích, việc này còn gì bằng! Cho nên Đại Thế Chí Viên Thông Chương là Tâm Kinh của Tịnh Độ, đích thực ra là vượt qua Bát Nhã Tâm Kinh, chỉ có 244 chữ, còn ít hơn so với Tâm Kinh. Tâm Kinh là 260 chữ. Chỗ này chúng ta không thể không biết.

Những việc làm của Phật Bồ-tát đều là vì “*Đại chúng sanh thọ khổ đức*”. Nếu chúng ta có thể thể hội được, vậy mới chân thật cảm ân đội đức, sẽ mới nỗ lực học tập. Các Ngài đến thị hiện cho chúng ta thật không dễ, chúng ta đạt được không dễ, vậy thì phải hy vọng ở ngay trong một đời này thành tựu viên mãn, không sanh thế giới Tây Phương Cực Lạc là có lỗi với Phật Bồ-tát, có lỗi với những tổ sư đại đức. Vậy chúng ta cầu sanh Tịnh Độ, cái nguyện này là chân thật rồi, nỗ lực mà làm, phải buông bỏ, thân tâm thế giới đều không nên để ở trong

lòng, triệt để buông bỏ. Mỗi niệm vì chánh pháp cứu trụ, mỗi niệm vì chúng sanh khổ nạn, công đức của chúng ta viên mãn.

Hiện tại thời gian đến rồi, chúng ta chỉ học đến đây thôi. A Di Đà Phật!

Tu Hoa Nghiêm Áo Chỉ Vọng Tận Hoàn Nguyên Quán (tập 4)

Người giảng: Lão Pháp sư Tịnh Không

Thời gian: 17/11/2008

Địa điểm: Đài Truyền hình vệ tinh Hoa Tạng, Đài Loan

Cản dịch: Vọng Tây Cư Sĩ